TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 15

Thời gian làm bài: 30 phút

I. ĐỌC – HIỂU

Chú thỏ trắng

Nhà bà có một chú thỏ trắng rất xinh xắn. Bộ lông của chú mềm mại và trắng như bông. Đôi mắt thỏ tròn xoe và đỏ như viên ngọc. Đôi tai dài luôn vểnh lên để nghe ngóng. Bé rất thích cho thỏ ăn cà rốt tươi ngon.

Đọc bài «Chú thỏ trắng» và khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Bài đọc trên có mấy câu?

A. 5 câu **B.** 4 câu **C.** 6 câu

Câu 2. Bộ lông của chú thỏ có đặc điểm gì?

A. vàng óng ả **B.** trắng như bông

C. xám tro

Câu 3. Bé rất thích cho thỏ ăn món gì?

A. cá bống kho **B.** hạt kê vàng

C. cà rốt tươi ngon

Câu 4. Tìm và viết tiếng trong bài «Chú thỏ trắng» có vần ich:

Tiếng có vần ich: …….

II. BÀI TẬP

Bài 1. Nối ô chữ bên trái với ô chữ bên phải để thành câu. Cách nối nào đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Đàn cá vàng – tung tăng bơi dưới nước	
b) Cây phượng vĩ – lấp lánh muôn vì sao	
c) Chú gà trống – gáy vang gọi buổi sáng	
d) Bầu trời đêm – nở hoa đỏ rực sân trường	

Bài 2. Điền c hay k vào chỗ chấm:

a) …..ô giáo

b) …..á vàng

c) …..ính râm

d) …..ẹo ngọt

Bài 3. Điền vần anh hay ach vào chỗ chấm (nhớ thêm dấu thanh):

a) quả ch.....

b) bức tr.....

c) viên g.....

d) cuốn s.....

Bài 4. Mỗi từ dưới đây có một tiếng viết sai chính tả. Em hãy viết lại từ cho đúng:

a) cẹo dẻo → .....

b) ghà mái → .....

c) ká vàng → .....

Bài 5. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại: củ / gặm / cà rốt. / Chú thỏ trắng

a) Viết lại câu: .....

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc (mềm mại, cà rốt, vểnh lên) điền vào chỗ chấm:

a) Bé cho thỏ ăn củ ..... tươi ngon.

b) Đôi tai thỏ luôn ..... để nghe ngóng.

c) Bộ lông thỏ sờ vào rất .....

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Tiếng Việt lớp 1 · Phiếu số 15

I. Đọc – hiểu

Câu	1	2	3
Đáp án	A	B	C

Câu 4.
Trong bài chỉ có tiếng «thích» mang vần ich.

II. Bài tập

Bài 1.
a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Bài 2.
a) cô giáo; b) cá vàng; c) kính râm; d) kẹo ngọt.
Nhớ: viết k trước e, ê, i; viết c trước các chữ còn lại.

Bài 3.
a) quả chanh; b) bức tranh; c) viên gạch; d) cuốn sách.

Bài 4.
a) «cẹo» sai, sửa thành «kẹo»: kẹo dẻo; b) «ghà» sai, sửa thành «gà»: gà mái; c) «ká» sai, sửa thành «cá»: cá vàng.

Bài 5.
Câu đúng: Chú thỏ trắng gặm củ cà rốt.

Bài 6.
a) Bé cho thỏ ăn củ cà rốt tươi ngon. b) Đôi tai thỏ luôn vểnh lên để nghe ngóng. c) Bộ lông thỏ sờ vào rất mềm mại.